

LUẬN ĐẠI TRÍ ĐỘ

QUYỂN 91

GIẢI THÍCH PHẨM TÁM MƯƠI MỐT: CHIẾU SÁNG

KINH: Tu-bồ-đề bạch Phật: Bạch đức Thế Tôn! Nếu Bồ-tát tu sáu Ba-la-mật, mười tám không, ba mươi bảy pháp trợ đạo, mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn trí không ngại, mười tám pháp không chung, không đầy đủ Bồ-tát đạo thì không thể được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, vậy Bồ-tát làm thế nào đầy đủ Bồ-tát đạo, có thể được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác?

Phật bảo Tu-bồ-đề: Nếu Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật, do sức phương tiện nên hành Thí Ba-la-mật, không thấy có bố thí, không thấy có người thí, không thấy có người nhận thí, cũng không xa lìa pháp ấy mà hành bố thí thì chiếu sáng đạo Bồ-tát. Như vậy, Bồ-tát do sức phương tiện nên đầy đủ đạo Bồ-tát; đầy đủ rồi có thể được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí tuệ cho đến mười tám pháp không chung, cũng như vậy.

Xá-lợi-phất bạch Phật: Bạch đức Thế Tôn! Bồ-tát làm thế nào tập hành Bát-nhã Ba-la-mật?

Phật bảo Xá-lợi-phất: Như Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật, dùng sức phương tiện không hoại sắc, không theo sắc. Vì sao? Vì sắc ấy tính Không có nên không theo, không hoại; cho đến thức cũng như vậy. Nay Xá-lợi-phất, Bồ-tát hành Bát-nhã, do sức phương tiện nên bố thí không hoại, không theo. Vì sao? Vì bố thí tính Không có; cho đến mười tám pháp không chung, cũng như vậy.

Xá-lợi-phất bạch Phật: Bạch đức Thế Tôn! Nếu các pháp không có tự tính có thể hoại, có thể theo, thì Bồ-tát làm thế nào có thể tập hành Bát-nhã Ba-la-mật và chỗ sở học của các Bồ-tát. Vì sao? Vì Bồ-tát không học Bát-nhã Ba-la-mật thì không thể được Vô thượng Chánh

đẳng Chánh giác?

Phật bảo Xá-lợi-phất: Như lời ông nói, Bồ-tát không học Bát-nhã Ba-la-mật thì không thể được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, vì không thể lìa sức phương tiện mà có thể được. Nếu Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật hoặc thấy có một pháp có được thì nên thủ lấy, nếu không có thể được thì thủ lấy cái gì? Nghĩa là cho đây là Bát-nhã Ba-la-mật, cho đây là Thiền Ba-la-mật, cho đến đây là Thí Ba-la-mật; đây là sắc, thọ, tưởng, hành, thức, cho đến đây là Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Nay Xá-lợi-phất! Bát-nhã Ba-la-mật không thể thủ tướng, cho đến hết thấy Phật pháp không thể thủ tướng; ấy gọi là Bát-nhã không thủ tướng, cho đến Phật pháp không thể thủ tướng, là chỗ Bồ-tát nên học. Bồ-tát khi học ở trong ấy, tướng học cũng không thể có được, huống gì Bát-nhã Ba-la-mật, pháp Phật, pháp Bồ-tát, pháp Bích-chi Phật, pháp Thanh-văn, pháp người phàm phu. Vì sao? Vì không có một pháp nào có tự tính. Pháp không có tự tính như vậy thì cái gì là người phàm phu, Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán, Bích-chi Phật, Bồ-tát và Phật? Nếu không có các Hiền Thánh ấy thì làm thế nào có pháp? Vì biết pháp ấy nên phân biệt nói đây là người phàm phu, đây là Tu-đà-hoàn cho đến là Bồ-tát, là Phật.

Xá-lợi-phất bạch Phật: Bạch đức Thế Tôn! Nếu pháp không có tự tính, không thật, không có căn bản thì làm thế nào biết đó là người phàm phu cho đến biết đó là Phật?

Phật bảo Xá-lợi-phất: Chỗ người phàm phu đắm trước là sắc có tự tính có thật chăng?

Thưa không, bạch Thế Tôn! Chỉ do tâm điên đảo mà thấy có; thọ, tưởng, hành, thức cho đến mười tám pháp không chung, cũng như vậy.

Nay Xá-lợi-phất! Bồ-tát khi hành Bát-nhã, do sức phương tiện nên thấy các pháp không có tự tính, không có căn bản nên có thể phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Xá-lợi-phất bạch Phật: Bồ-tát làm thế nào khi hành Bát-nhã Ba-la-mật do sức phương tiện nên thấy các pháp không có tính, không có căn bản nên có thể phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác?

Phật bảo Xá-lợi-phất: Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật, không thấy căn bản các pháp nên ở trong ấy sinh tâm giải đãi thoái thất. Nay Xá-lợi-phất! Căn bản các pháp thật không có ngã, không có sở hữu, tính thường không, chỉ vì ngu si điên đảo nên chúng sinh chấp trước năm ấm, mười hai nhập, mười tám giới. Bồ-tát khi thấy các pháp không có tính sở hữu, tính thường không, tự tính Không mà hành Bát-nhã Ba-la-mật thì

tự an lập như huyền sư, vì chúng sinh mà thuyết pháp: Dạy bố thí cho người tham, dạy trì giới cho người phá giới, dạy nhẫn nhục cho người sân hận, dạy tinh tấn cho người giải đãi, dạy thiền định cho người loạn tưởng, dạy trí tuệ cho người ngu si, khiến chúng sinh trú trong bố thí cho đến trí tuệ, vậy sau mới nói thánh pháp có thể giải thoát khổ; dùng pháp ấy nên được quả Tu-đà-hoàn cho đến quả A-la-hán, đạo Bích-chi Phật, quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Xá-lợi-phất bạch Phật: Bạch đức Thế Tôn! Bồ-tát thấy chúng sinh ấy không có sở hữu nên dạy khiến bố thí, trì giới cho đến trí tuệ, vậy sau nói thánh pháp có thể giải thoát khổ, do pháp ấy nên được quả Tu-đà-hoàn cho đến Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác?

Phật bảo Xá-lợi-phất: Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật, không có tội lỗi có thể có được. Vì sao? Vì Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật, không thấy có chúng sinh, chỉ vì “pháp không” tương tục nên gọi là chúng sinh. Bồ-tát dùng hai đế vì chúng sinh thuyết pháp, là thế đế và đệ nhất nghĩa đế. Trong hai đế ấy, chúng sinh tuy không thể có được, song vì Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật, dùng sức phương tiện nên vì chúng sinh thuyết pháp. Chúng sinh nghe pháp ấy biết ta, tôi đời nay còn không thể có được, huống gì pháp được dùng và người được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác! Như vậy, Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật, do sức phương tiện nên vì chúng sinh thuyết pháp.

Xá-lợi-phất bạch Phật: Bạch đức Thế Tôn! Tâm Bồ-tát rộng lớn, không có pháp có thể có được, hoặc một tướng, hoặc khác tướng, hoặc dị tướng mà có thể trang nghiêm lớn như vậy. Vì trang nghiêm ấy nên không sinh cõi Dục, không sinh cõi Sắc, không sinh cõi Vô sắc; không thấy pháp hữu vi, không thấy pháp vô vi mà ở trong ba cõi độ thoát chúng sinh, cũng không thấy có tướng chúng sinh. Vì sao? Vì chúng sinh không trói không mở; vì chúng sinh không trói không mở nên không nhớ không sạch; vì không nhớ không sạch nên không có phân biệt sáu đường; vì không có phân biệt sáu đường nên không có nghiệp, không có phiền não; vì không có nghiệp, không có phiền não nên cũng không có quả báo; và vì có quả báo ấy mà sinh trong ba cõi.

Phật bảo Xá-lợi-phất: Đúng vậy, đúng vậy! Như lời ông nói, nếu chúng sinh trước có mà sau không thì chư Phật, Bồ-tát có tội lỗi. Các pháp sáu đường sinh tử cũng như vậy, nếu trước có mà sau không thì chư Phật, Bồ-tát có tội lỗi. Nay Xá-lợi-phất! Có Phật hay không có Phật thì tướng các pháp vẫn thường trú không khác; trong pháp tướng ấy còn không có ngã, không có chúng sinh, không có thọ mạng, cho đến không có kẻ biết,

kẻ thấy, hưởng gì có sắc, thọ, tưởng, hành, thức! Nếu không có pháp ấy, làm thế nào có qua lại sáu đường mà kéo chúng sinh ra khỏi? Nay Xá-lợi-phất! Các pháp tính ấy thường không, vì thế nên Bồ-tát từ chỗ chửi Phật quá khứ nghe pháp tướng ấy mà phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, trong đó không có pháp mà ta sẽ được, cũng không có chỗ chúng sinh đấm trước chắc chắn không thể kéo ra; chỉ vì chúng sinh điên đảo nên đấm trước. Vì thế nên Bồ-tát phát tâm đại trang nghiêm, thường không thoái chuyển đối với Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Bồ-tát không nghĩ rằng: Ta sẽ không được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, hay ta sẽ chắc chắn được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác? Được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác rồi, dùng thật pháp làm lợi ích chúng sinh, khiến ra khỏi điên đảo. Thí như vị thầy huyền thuật hóa hiện ra trăm ngàn vạn ức người, đem đồ ăn uống bố thí khiến cho được no đủ, hoan hỷ xướng lên rằng: Ta được phước lớn, ta được phước lớn! Ý ông nghĩ sao, trong đây thật có người ăn uống đầy đủ chăng?

Thưa không, bạch Thế Tôn!

Phật dạy: Đúng vậy, Xá-lợi-phất! Bồ-tát từ khi mới phát tâm lại đây, hành sáu Ba-la-mật, bốn thiền cho đến mười tám pháp không chung, đầy đủ đạo Bồ-tát, thành tựu tuệ giác cho chúng sinh, nghiêm tịnh cõi Phật mà không có chúng sinh có thể độ.

Tu-bồ-đề bạch Phật: Bạch đức Thế Tôn! Thế nào là Bồ-tát đạo? Bồ-tát hành đạo ấy có thể thành tựu tuệ giác cho chúng sinh, nghiêm tịnh cõi Phật?

Phật bảo Tu-bồ-đề: Bồ-tát từ khi mới phát tâm lại đây có hành bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí tuệ cho đến mười tám pháp không chung, mà thành tựu tuệ giác cho chúng sinh, nghiêm tịnh cõi Phật.

Tu-bồ-đề thưa: Bồ-tát làm thế nào hành bố thí có thể thành tựu tuệ giác cho chúng sinh?

Phật dạy: Bồ-tát khi hành bố thí, tự mình bố thí, cũng dạy chúng sinh bố thí, nói rằng: Các thiện nam tử! Các ông chớ đấm trước bố thí. Các ông vì đấm trước bố thí nên lại phải thọ thân; vì lại phải thọ thân nên chịu nhiều khổ não. Nay các thiện nam tử! Trong các pháp tướng không có bố thí, không có người thí, không có người nhận thí, ba pháp ấy tự tính đều không. Pháp tính Không ấy không thể thủ, và tướng không thể thủ là tính Không. Như vậy, Bồ-tát khi hành bố thí, bố thí cho chúng sinh, trong ấy không thấy có bố thí, người bố thí, người nhận thí. Vì sao? Vì bố thí không thể có được; ấy gọi là Bố thí Ba-la-mật. Bồ-tát không thấy có

ba pháp ấy nên có thể giáo hóa chúng sinh khiến được quả Tu-đà-hoàn cho đến quả A-la-hán, đạo Bích-chi Phật cho đến Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Bồ-tát khi hành bố thí thành tựu tuệ giác cho chúng sinh, tự mình hành bố thí, cũng dạy người hành bố thí, tán thán pháp bố thí, hoan hỷ tán thán người hành bố thí. Bồ-tát bố thí như vậy được sinh vào dòng lớn Sát lợi, dòng lớn Bà-la-môn, đại gia cư sĩ, hoặc làm Tiểu vương, hoặc làm Chuyển luân Thánh vương; khi ấy đem bốn việc nhiếp thủ chúng sinh. Bốn việc đó là bố thí, ái ngữ, lợi hành và đồng sự. Lấy bốn việc ấy nhiếp thủ chúng sinh rồi, chúng sinh dần dần trú ở trong giới, ở trong bốn thiên cho đến tám phần thánh đạo, tam-muội Không, Vô tướng, Vô tác, vào chính vị mà được quả Tu-đà-hoàn cho đến quả A-la-hán hoặc đạo Bích-chi Phật; hoặc dạy khiến được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, nói rằng: Nay các thiện nam tử! Các ông hãy phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác dễ được. Vì sao? Vì không có pháp nhất định. Những điều chúng sinh đấm trước chỉ vì do điên đảo nên sinh đấm trước. Thế nên các ông tự xa lìa sinh tử, cũng dạy người khác xa lìa sinh tử; các ông hãy phát tâm tự mình làm lợi ích, cũng làm lợi ích người khác. Bồ-tát nên tu bố thí như vậy. Do nhân duyên bố thí ấy, từ khi mới phát tâm lại đây trọn không đọa đường ác, thường làm Chuyển luân Thánh vương. Vì sao? Vì theo giống đã gieo mà được quả báo lớn. Bồ-tát khi làm Chuyển luân Thánh vương thấy có người đến xin, nghĩ rằng: Ta không vì việc khác nên thọ quả báo Chuyển luân Thánh vương, mà chỉ vì lợi ích chúng sinh. Khi ấy nói rằng: Đây là vật của các ông, các ông tự lấy mà dùng, chớ có e ngại, ta không lẩn tiếc gì. Ta vì chúng sinh nên chịu thân sinh tử, thương xót các ông nên đầy đủ tâm đại bi; thực hành tâm đại bi ấy để lợi ích chúng sinh, cũng không có tướng nhất định. Vì chúng sinh quả là không, chỉ có giả danh nên có thể nói ấy là chúng sinh; danh từ chúng sinh ấy cũng không, như tiếng vang, thật là tướng không thể nói.

Này Tu-bồ-đề! Bồ-tát nên hành bố thí như vậy đối với chúng sinh không nên tiếc gì, cho đến không tiếc da thịt của tự thân, huống hồ là vật bên ngoài. Vì pháp ấy nên có thể kéo chúng sinh ra khỏi sinh tử. Vì những pháp gì? Đó là vì bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí tuệ, cho đến mười tám pháp không chung, làm cho chúng sinh từ trong sinh tử được ra khỏi.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Bồ-tát trú trong Thí Ba-la-mật, bố thí rồi, nói rằng: Nay các thiện nam tử! Các ông đến đây trì giới, ta sẽ cung cấp cho các ông khiến không thiếu hụt cơm áo, đồ nằm, cho đến vật cần nuôi

sống ta đều cung cấp hết. Các ông vì thiếu thốn nên phá giới, ta sẽ cung cấp đồ cần dùng khiến không thiếu thốn, hoặc đồ uống ăn cho đến bảy báu. Các ông ở trong giới luật nghi ấy dần dần sẽ dứt hết khổ, cởi xe pháp ba thừa mà được giải thoát: Hoặc Thanh văn thừa, hoặc Bích-chi Phật thừa, hoặc Phật thừa.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Bồ-tát trú trong Thí Ba-la-mật, nếu thấy chúng sinh sân não, liền nói rằng: Nay các thiện nam tử! Các ông vì nhân duyên gì mà sân não, ta sẽ cho các ông những thứ cần dùng. Các ông muốn gì hãy theo ta mà lấy không có thiếu gì: Hoặc đồ ăn uống, hoặc y phục, cho đến vật cần dùng để nuôi sống.

Bồ-tát trú trong Thí Ba-la-mật dạy chúng sinh nhẫn nhục, nói rằng: Hết thấy pháp không có chắc thật; điều mà các ông sân giận là nhân duyên không, không có chắc thật, đều từ hư vọng ức tưởng sinh ra, không có căn bản. Các ông chớ nổi tâm sân giận, não hại, miệng ác mắng nhiếc, dao gậy gia hại cho đến mất mạng; các ông chớ vì những điều hư vọng ấy mà nổi sân giận để phải đọa địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh và các đường ác, chịu vô lượng khổ. Các ông chớ vì những điều hư vọng không thật ấy mà gây tội nghiệp để vì tội nghiệp ấy còn không được làm thân người, huống gì được sinh ra đời gặp Phật. Nay các thiện nam tử! Sinh ra đời có Phật khó gặp, thân người khó được, các ông chớ bỏ mất thì giờ quý báu; nếu bỏ mất thời giờ quý báu thì không thể cứu được. Bồ-tát như vậy giáo hóa chúng sinh, tự mình hành nhẫn nhục, cũng dạy người khác hành nhẫn nhục, tán thán pháp nhẫn nhục, hoan hỷ tán thán người hành nhẫn nhục. Bồ-tát khiến chúng sinh trú trong nhẫn nhục dần dần do pháp ba thừa được dứt hết khổ. Như vậy, Bồ-tát trú trong Thí Ba-la-mật khiến chúng sinh an trú trong nhẫn nhục.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Bồ-tát làm thế nào trú trong Thí Ba-la-mật khiến chúng sinh tinh tấn? Bồ-tát thấy chúng sinh giải đãi, nói rằng: Các ông vì sao giải đãi? Chúng sinh đáp: Vì thiếu nhân duyên. Bồ-tát khi hành bố thí, nói với các chúng sinh rằng: Ta sẽ làm cho các ông đầy đủ nhân duyên, hoặc bố thí, hoặc trì giới hoặc nhẫn nhục. Chúng sinh ấy được nhân duyên lợi ích nên thân tinh tấn, miệng tinh tấn, tâm tinh tấn. Thân tinh tấn, tâm tinh tấn nên hết thấy thiện pháp đầy đủ, tu thánh pháp vô lậu; tu thánh pháp vô lậu nên được quả Tu-đà-hoàn cho đến quả A-la-hán, Bích-chi Phật đạo hoặc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Như vậy, Bồ-tát khi hành bố thí trú trong Tinh tấn Ba-la-mật nhiếp thủ chúng sinh.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Bồ-tát làm thế nào khi hành bố thí, giáo hóa

chúng sinh khiến tu thiền định?

Phật bảo Tu-bồ-đề: Bồ-tát thấy chúng sinh loạn tâm, nói rằng: Các ông có thể tu thiền định. Chúng sinh đáp: Chúng tôi thiếu nhân duyên. Bồ-tát nói: Ta sẽ làm cho các ông đủ nhân duyên. Nhờ nhân duyên ấy khiến tâm các ông không chạy theo giác quán, tâm không tán loạn. Chúng sinh do nhân duyên ấy nên dứt giác quán vào Sơ thiền, Nhị thiền, Tam thiền, Tứ thiền, tu tâm từ, bi, hỷ, xả. Chúng sinh do nhân duyên thiền định và tâm vô lượng ấy nên có thể tu bốn niệm xứ cho đến tám phần thánh đạo. Khi tu ba mươi bảy pháp trợ đạo dần dần vào ba thừa mà được Niết-bàn, trọn không mất đạo. Như vậy, Bồ-tát khi hành bố thí, lấy thiền định nhiếp thủ chúng sinh khiến hành Thiền Ba-la-mật.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Bồ-tát làm thế nào hành bố thí Ba-la-mật mà dùng Bát-nhã Ba-la-mật nhiếp thủ chúng sinh? Nay Tu-bồ-đề! Bồ-tát thấy chúng sinh ngu si không có trí tuệ, nói rằng: Các ông cố gì không tu trí tuệ? Chúng sinh đáp: Vì thiếu nhân duyên. Bồ-tát nói rằng: Các ông cần được đầy đủ trí tuệ, hãy theo ta mà lấy; nghĩa là bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định. Nhân duyên ấy đầy đủ rồi, các ông suy nghĩ như vậy: Khi tư duy Bát-nhã Ba-la-mật có pháp có thể được chăng? Hoặc ta, hoặc chúng sinh, hoặc thọ mạng cho đến kẻ biết, kẻ thấy có thể được chăng? Hoặc sắc, thọ, tưởng, hành, thức, hoặc cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô sắc, hoặc sáu Ba-la-mật, hoặc ba mươi bảy pháp trợ đạo, hoặc quả Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán, Bích-chi Phật, hoặc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác có thể được chăng? Khi chúng sinh suy nghĩ như vậy thì đối với Bát-nhã Ba-la-mật không có pháp có thể được, có thể đấm trước; nếu không đấm trước vào pháp, thì khi ấy không thấy pháp có sinh có diệt, có nhớ có sạch; không phân biệt ấy là địa ngục, là súc sinh, là ngạ quỷ, là chúng A-tu-la, là trời, là người, là trì giới, là phá giới, là Tu-đà-hoàn, là Tư-đà-hàm, là A-na-hàm, là A-la-hán, là Bích-chi Phật, là Phật. Như vậy, Bồ-tát khi hành bố thí do Bát-nhã Ba-la-mật nhiếp thủ chúng sinh.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Bồ-tát làm thế nào trú trong bố thí Ba-la-mật mà dùng Giới Ba-la-mật, Nhẫn Ba-la-mật cho đến Bát-nhã Ba-la-mật, cho đến do ba mươi bảy pháp trợ đạo nhiếp thủ chúng sinh? Nay Tu-bồ-đề! Bồ-tát trú trong bố thí lấy cúng dường làm lợi ích chúng sinh. Do nhân duyên của sự lợi ích ấy nên chúng sinh có thể tu bốn niệm xứ, bốn chánh cần cho đến tám phần thánh đạo; chúng sinh tu ba mươi bảy pháp trợ đạo ấy được giải thoát sinh tử. Như vậy, Bồ-tát do thánh pháp vô lậu nhiếp thủ chúng sinh.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Bồ-tát khi giáo hóa chúng sinh, nói như vậy: Này các thiện nam tử! Các ông hãy theo ta lấy vật cần dùng: Hoặc đồ ăn uống, hoặc y phục, đồ nằm, hương hoa cho đến bảy báu, các thứ cần dùng để nuôi sống. Các ông nên lấy việc ấy nhiếp thủ chúng sinh. Các ông mãi mãi được lợi ích an vui, chớ nghĩ rằng vật ấy chẳng phải sở hữu của ta, ta trải qua thời gian lâu dài vì chúng sinh chứa nhóm các vật ấy. Các ông hãy lấy các vật ấy như vật của mình không khác. Giáo hóa chúng sinh khiến hành bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí tuệ, cho đến khiến được ba mươi bảy pháp trợ đạo, mười lực của Phật cho đến mười tám pháp không chung, cũng khiến được thánh pháp vô lậu, đó là Tu-đà-hoàn cho đến quả A-la-hán, đạo Bích-chi Phật, Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Như vậy, Bồ-tát khi hành bố thí nên giáo hóa chúng sinh như vậy, khiến được xa lìa ba đường ác, cho đến xa lìa hết thủy khổ qua lại trong sinh tử.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Bồ-tát trú trong Giới Ba-la-mật giáo hóa chúng sinh, nói rằng: Này chúng sinh! Các người thiếu nhân duyên gì mà phá giới? Ta sẽ cho các ông đầy đủ nhân duyên: Hoặc bố thí cho đến trí tuệ và các vật cần dùng để nuôi sống. Bồ-tát trú trong Trì giới Ba-la-mật làm lợi ích chúng sinh khiến tu mười thiện đạo, xa lìa mười đạo bất thiện. Chúng sinh ấy trì giới, không phá giới, không khuyết giới, không ô trước giới, không tạp giới, không thủ giới, dần dần do pháp ba thừa mà dứt hết khổ. Lấy việc trì giới làm đầu giống như bố thí, nói bốn Ba-la-mật khác cũng như vậy.

LUẬN: Hỏi: Trước nói Bồ-tát tu sáu Ba-la-mật và các pháp trợ đạo không đầy đủ Bồ-tát đạo thì không được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, nay Tu-bồ-đề nên tự biết tu sáu Ba-la-mật đầy đủ đạo Bồ-tát mới được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, cớ gì còn hỏi?

Đáp: Tu-bồ-đề không nghi làm sao được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, nay chỉ hỏi làm sao đầy đủ đạo Bồ-tát, được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Phật đáp: Nếu Bồ-tát tu sáu Ba-la-mật... do hòa hợp với sức phương tiện nên có thể tu hành, khi ấy đầy đủ đạo Bồ-tát. Sức phương tiện là không chắc chắn có được ba việc về bố thí, cũng không xa lìa ba việc ấy mà hành bố thí, khi ấy chiếu rõ Bồ-tát đạo. Chiếu rõ và đầy đủ cùng một nghĩa. Nếu Bồ-tát chắc chắn thấy có ba việc về bố thí thì rơi vào điên đảo chấp thường, bị lỗi thủ tướng chấp trước vào pháp; nếu không thấy có ba việc ấy thì rơi vào điên đảo chấp đoạn, chấp trước Không, trở lại khởi lên các phiền não tà kiến, liền xa lìa đạo Bồ-tát. Nếu Bồ-tát là

hai bên ấy, nhân nơi Không mà xả bỏ pháp bố thí giả danh hư vọng ấy, nhân nơi thật tướng mà xa lìa chấp Không, không có người thí, không có người nhận, như tướng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, quán bố thí cũng như vậy không khác thì Bồ-tát hành như vậy gọi là đầy đủ, cho đến mười tám pháp không chung cũng như vậy.

Xá-lợi-phất ở giữa hội chúng nghe Phật cùng với Tu-bồ-đề nói về quả báo sâu xa của Bát-nhã rất có lợi ích, nghĩ là tuy có lợi ích mà không có tính chắc chắn thì làm sao có thể tập hành?

Phật đáp: Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật không hoại sắc, không theo sắc, như vậy gọi là tập hành Bát-nhã Ba-la-mật. Bồ-tát khi mới phát tâm, vì biết thật pháp nên thường hành Bát-nhã Ba-la-mật, thứ lớp tùy chỗ thích hợp hành bố thí... thế nên thường nói Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật là hành pháp bố thí...

Không hoại sắc là không nói sắc ấy vô thường, không nói sắc ấy không, không có sở hữu, ấy gọi là không hoại sắc.

Không theo sắc là không như mắt thấy sắc thủ tướng sinh ra chấp trước. Lại, không nói sắc ấy hoặc thường hoặc vô thường, hoặc khổ hoặc vui... ấy gọi là không theo sắc, vì thấy thường, vô thường đều chẳng phải là thật tướng của sắc.

Lại nữa, không nói sắc ấy căn bản là từ trong thế tính mà lại, hoặc từ trong vi trần mà lại, hoặc từ trong cõi trời Đại tự tại mà lại, hoặc từ trong thời gian mà lại, hoặc từ trong tự nhiên sinh ra, hoặc không nói không nhân không duyên, miễn cưỡng sinh ra. Như vậy gọi là không theo sắc, không hoại sắc. Trong đây Phật tự nói nhân duyên: Sắc ấy tính Không có, nên không theo, không hoại.

Tính Không có là sắc ấy từ bốn đại hòa hợp, giả gọi là sắc, mà trong ấy không có một pháp nhất định gọi là sắc, như trong phẩm Phá sắc ở trước đã nói. Sắc ấy từ nhân duyên hòa hợp sinh ra nên không có tự tính; nếu không có tự tính tức là tính Không. Nếu nắm được sắc tướng tính Không ấy tức là tập hành Bát-nhã Ba-la-mật, cho đến mười tám pháp không chung, cũng như vậy.

Lại hỏi: Bạch đức Thế Tôn! Nếu các pháp không có tự tính có thể hoại, có thể theo thì Bồ-tát làm thế nào tập hành Bát-nhã Ba-la-mật? Không học Bát-nhã thì không được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác?

Phật chấp thuận ý Xá-lợi-phất và tự nói nhân duyên: Nếu Bồ-tát dùng sức phương tiện tu sáu Ba-la-mật thì tuy biết các pháp tính Không mà có thể khởi lên Bát-nhã Ba-la-mật. Nếu Bồ-tát tìm hết thủy pháp

mảy may có tính nhất định có thể được, thì có thể thủ, có thể chấp trước. Nhưng nay Bồ-tát thật tìm hết thấy pháp không có được tính nhất định gọi là Bát-nhã Ba-la-mật, Thiền Ba-la-mật cho đến mười tám pháp không chung. Các pháp ấy đều không thể có được, nếu không thể có được thì thủ cái gì? Ấy gọi là Bồ-tát đối với Bát-nhã Ba-la-mật không thủ. Bồ-tát nên học Bát-nhã Ba-la-mật không có chấp thủ ấy. Không có chấp thủ còn không thể có được, huống gì chấp thủ Bát-nhã Ba-la-mật và các pháp, vì hết thấy pháp không có tự tính?

Xá-lợi-phất lại hỏi: Nếu hết thấy pháp không có tự tính, làm thế nào biết đó là phàm phu, đó là Phật?

Phật dạy: Hết thấy pháp tuy không có tướng căn bản nhất định, nhưng vì phàm phu điên đảo nên chấp trước. Bồ-tát tuy hành Bát-nhã Ba-la-mật nhưng do sức phương tiện nên thấy hết thấy pháp không có căn bản mà phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Bồ-tát ấy hành sâu vào tính Không chonên không thấy hết thấy pháp có căn bản, vì không thấy nên không giải đãi, thoái mất; biết rõ ràng hết thấy pháp vô ngã, không có tính sở hữu, tính thường không, chỉ vì chúng sinh ngu si điên đảo nên chấp trước đó là năm ấm, mười hai nhập, mười tám giới. Khi ấy Bồ-tát suy nghĩ, trừ lượng tướng tịch diệt sâu xa của các pháp mà chúng sinh đắm trước một cách hư vọng điên đảo. Bồ-tát tự ví mình như vị thầy huyền thuật, dùng thần thông biến hóa thuyết pháp độ người. Việc làm như huyền, tâm bình đẳng thuyết pháp không thương, không ghét; đối với người xan tham dạy sáu Ba-la-mật bố thí...; lại dạy pháp thù thắng hơn khiến ra khỏi sinh tử, được quả Tu-đà-hoàn cho đến Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Hỏi: Ngoài sáu Ba-la-mật còn có pháp gì hơn chẳng, nên vì sao đây lại nói là pháp hơn?

Đáp: Trong đây không nói Ba-la-mật mà chỉ dạy bố thí cho người, cho đến dạy trí tuệ cho người ngu si. Pháp của chư Phật, Bồ-tát có đâu có sau. Pháp đầu là bố thí, trì giới, thọ giới, quả báo bố thí, được phước lạc sinh cõi trời dạy cho biết vị ngọt của năm dục lợi ích ít mà hại nhiều, phải thọ thân ở thế gian, chỉ bị suy khổ; tán thán pháp dứt ái xa lìa thế gian, vậy sau mới dạy Bốn đế khiến được quả Tu-đà-hoàn. Trong đây Bồ-tát chỉ muốn dạy khiến chúng sinh được Phật đạo nên trước tiên dạy khiến tu sáu pháp đầu. Trong đây trí tuệ lành không nhiếp thuộc ba môn giải thoát. Trí tuệ lành ấy có thể phát sinh thiện pháp bố thí, có thể dứt xan tham, sân hận, các ác pháp, có thể khiến chúng sinh được sinh cõi trời, vì sao biết lại có pháp hơn? Vì pháp hơn là pháp bốn thánh đế: Pháp

xuất, pháp sở hành của các bậc Thánh gọi là thánh pháp; pháp làm cho ra khỏi sinh tử của ba cõi gọi là pháp xuất. Lấy bốn đế thuyết pháp nên tùy căn cơ của chúng sinh khiến được quả Tu-đà-hoàn cho đến được trí Nhất thiết chủng. Trong đây tuy không nói sáu pháp đầu; nói bố thí... nên biết đã thu nhiếp vào trong ấy.

Lại nữa, Bồ-tát vì Phật đạo nên thuyết sáu pháp ấy, chỉ vì tâm chúng sinh hèn kém, tự thủ lấy Tiểu thừa, thế nên không nói sáu pháp đầu là bố thí, trì giới, quả báo sinh cõi trời...

Xá-lợi-phất bạch Phật: Trước nói Bồ-tát là rất ráo không thể có được, nay vì chúng sinh không có sở hữu mà thuyết pháp, khiến được pháp không có sở hữu là quả Tu-đà-hoàn cho đến trí Nhất thiết chủng. Bạch Thế Tôn! Bồ-tát vì được pháp không có sở hữu nên có thể làm cho chúng sinh được pháp không có sở hữu, không có sở đắc ấy là có sở đắc ư?

Phật dạy: Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật không có lỗi về có sở đắc. Vì sao? Vì Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật không thấy chúng sinh và pháp, chỉ thấy nhân duyên hòa hợp giả gọi là chúng sinh. Bồ-tát trú trong hai đế vì chúng sinh thuyết pháp, không chỉ thuyết Không, không chỉ thuyết Hữu; vì chúng sinh ái trước nên đấm trước Không; vì chúng sinh thủ tướng chấp trước Không nên thuyết Hữu, giữa hai chỗ có và không, không nhiễm trước. Do sức phương tiện như vậy mà vì chúng sinh thuyết pháp. Thân ta và ta của chúng sinh hiện tại còn không thể có được, huống gì sẽ được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác?

Xá-lợi-phất hoan hỷ bạch Phật: Tâm rộng lớn là Bồ-tát. Tâm rộng lớn là không có pháp nào có thể được, hoặc nhất tướng, hoặc dị tướng. Như người bán giữa chợ thì cần có trao đổi; người có tâm lớn thì không như vậy, không có nương tựa vào đâu mà có thể phát tâm trang nghiêm lớn; vì trang nghiêm lớn nên không sinh vào ba cõi, cũng kéo chúng sinh ra khỏi ba cõi, song chúng sinh không thể có được, vì chúng sinh không trí không mở, nên hết thấy pháp là không. Từ lâu xa lại đây vì phiền não điên đảo hư dối không thật, thế nên gọi là không trí; vì không trí nên cũng không mở. Trí tức là nhớ, mở tức là sạch; vì không nhớ không sạch nên không có phân biệt sáu đường; vì không phân biệt sáu đường nên không có nghiệp tội phước; vì nghiệp tội phước không có nên không có phiền não khởi lên nghiệp tội phước; không khởi nghiệp tội phước thì không thể có quả báo. Như vậy, trong các pháp rất ráo không mà trang nghiêm lớn, việc ấy thật là hy hữu; thí như người trồng cây giữa hư không mà cây lá hoa quả làm lợi ích nhiều.

Phật hứa khả ý Xá-lợi-phất rằng, Xá-lợi-phất vì vấn nạn về không ấy nên Phật cũng đáp, cũng hứa khả; vì Xá-lợi-phất nói không, nên Phật hứa khả, vì Xá-lợi-phất vấn nạn không, nên Phật đáp. nghĩa là nếu chúng sinh và các pháp trước có nay không, thì chư Phật Thánh Hiền có tội lỗi. Tội lỗi là làm cho chúng sinh vào Vô dư Niết-bàn, vĩnh viễn diệt hết thủy pháp, vào trong không đều không có sở hữu; làm đoạn diệt hết thủy pháp như vậy nên có tội lỗi. Nay Xá-lợi-phất! Chúng sinh và hết thủy pháp từ trước lại đây không có; hoặc có Phật, hoặc không có Phật thì pháp ấy vẫn thường trú không khác, đó là thật tướng các pháp; thế nên không có sáu đường sinh tử, cũng không có chúng sinh để có thể kéo ra. Nay Xá-lợi-phất! Hết thủy pháp trước là không, vì vậy mà Bồ-tát ở chỗ Phật nghe tướng ấy của các pháp nên phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, nghĩ rằng: Trong Bồ-đề cũng không có pháp có thể được, cũng không có pháp chân thật nhất định khiến chúng sinh đắm trước mà không thể độ; chỉ vì chúng sinh si cuồng điên đảo nên đắm trước vào pháp hư dối; thế nên Bồ-tát phát tâm trang nghiêm lớn, không thoái chuyển đối với Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Lại nghĩ rằng: Ta chắc chắn được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, chẳng phải chẳng được; được rồi dùng thật pháp làm lợi ích chúng sinh; vì lợi ích chúng sinh nên chúng sinh được ra khỏi điên đảo. Muốn làm rõ việc này nên trong Kinh đây nói ví dụ như vị thầy huyễn thuật. Thầy huyễn thuật tức là chỉ cho Bồ-tát. Thầy huyễn thuật tạo dựng vườn rừng, quán xá, tức là sáu pháp Ba-la-mật độ chúng sinh; tạo ra voi ngựa, trai gái, tức là chúng sinh được Bồ-tát độ. Như vị thầy huyễn thuật một thân, vì sức huyễn, huyễn làm ra các chúng sinh, vườn rừng, quán xá để làm vui mọi người; nếu thầy huyễn thuật cho các việc huyễn làm ra ấy là thật, thì đối với người huyễn tìm ân huệ tức là người cuồng; Bồ-tát cũng như vậy. Theo Phật nghe dạy hết thủy pháp tính Không, như huyễn mà dùng việc bố thí lợi ích chúng sinh; lại muốn cầu phước đức ân huệ tức là điên đảo.

Hỏi: Pháp huyễn, chú thuật thật có, còn các vật huyễn làm ra có thể hư dối; như chúng sinh không, nên Bồ-tát cũng không; Bồ-tát không hóa làm ra chúng sinh, đâu được nêu làm ví dụ?

Đáp: Trong thật tướng các pháp, pháp còn không có, huống gì chúng sinh! Tên khác của chúng sinh gọi là vị thầy huyễn thuật. Vị thầy huyễn thuật thật không có, cố gì nói vị thầy huyễn thuật có mà các việc huyễn làm ra không có? Như ông cho vị thầy huyễn thuật thật có, còn các việc huyễn làm ra không có, còn Thánh nhân xem vị thầy huyễn thuật và các việc huyễn làm ra không khác nhau. Vì làm rõ việc ấy nên nói ví dụ, mà

chỉ lấy phần ít giống nhau làm ví dụ, cứ gì nêu ra toàn phần để vấn nạn? Như sư tử ví dụ cho vua, vì sư tử không hề sợ hãi giữa các loài thú. Vua cũng như vậy, tự tại, không chướng ngại giữa thần dân nên lấy làm ví dụ, đâu có thể trách rằng sư tử có bốn chân, có lông mao là khác ư? Phật nói tính Không là các pháp đều không mà còn có chúng sinh; thế nên nêu vị thầy huyền thuật làm ví dụ. Nay tôi nói ví dụ để phá chúng sinh, cứ sao ông lại đem chúng sinh ra vấn nạn?

Bấy giờ Tu-bồ-đề bạch Phật: Bạch đức Thế Tôn! Thế nào là thành tựu tuệ giác cho chúng sinh, nghiêm tịnh cõi Phật?

Tu-bồ-đề tuy biết Bồ-tát đạo, song vì trong đây nói tính Không sâu xa nên người nghe sinh nghi; vì vậy nên Tu-bồ-đề hỏi.

Phật dạy: Bồ-tát từ khi mới phát tâm hành sáu Ba-la-mật cho đến mười tám pháp không chung, ấy là đạo Bồ-tát; hành đạo ấy là thành tựu tuệ giác cho chúng sinh, nghiêm tịnh cõi Phật.

Tu-bồ-đề lại hỏi: Làm sao hành pháp ấy là thành tựu tuệ giác cho chúng sinh?

Ý Tu-bồ-đề muốn nói: Nếu pháp tự tính Không, chúng sinh cũng tự tính Không, làm thế nào có thể được thành tựu?

Phật dạy: Bồ-tát do sức phương tiện nên lấy pháp bố thí giáo hóa chúng sinh, không dạy chúng sinh chấp trước bố thí cho là chân thật.

Sức phương tiện là Bồ-tát nói với chúng sinh rằng: Nay các thiện nam tử! Hãy đến đây bố thí, chớ chấp trước bố thí ấy, như trong Kinh đây nói rộng. Chúng sinh do bố thí được sinh chỗ giàu sang, vì được sinh chỗ giàu sang nên sinh tâm ngã mạn, kiêu mạn; vì ngã mạn kiêu mạn tăng trưởng nên phá thiện pháp; vì phá thiện pháp nên đọa vào ba đường ác. Thế nên Bồ-tát trước tiên dạy rằng: Chớ đắm trước bố thí, chỉ nhân nơi các thiện pháp bố thí tu trì giới v.v. . . mà hồi hướng đến Niết-bàn. Vì sao? Vì thật tướng các pháp là tính Không, không thể thủ tướng. Như vậy, Bồ-tát do sức phương tiện giáo hóa chúng sinh khiến được quả Tu-đà-hoàn cho đến Phật đạo. Bồ-tát ấy tự mình hành bố thí, cũng dạy chúng sinh bố thí. Nếu không tự mình bố thí, thì có người nói: Nếu bố thí là pháp hay, cứ sao ông không tự hành? Thế nên Bồ-tát trước tiên tự mình bố thí.

Lại nữa, Bồ-tát rất ưa thích thiện pháp, mà bố thí là cửa ban đầu, thế nên hành bố thí. Lại, Bồ-tát rất từ bi, thương xót chúng sinh; vì tâm từ bi tuy lớn song không thể làm đầy đủ cho chúng sinh, thế nên trước tiên bố thí để làm cho tâm họ được nhu nhuyễn, có thể do nhân duyên bố thí được sinh vào bốn dòng tộc và làm Chuyển luân Thánh vương; rồi

dùng bốn nhiếp pháp nhiếp thủ chúng sinh, dần dần đem pháp ba thừa dạy bảo khiến cho được Niết-bàn. Dạy người khác bố thí, tán thán pháp bố thí, hoan hỷ tán thán người bố thí; ấy là rất ưa bố thí. Thế nên thấy người khác cùng hành mà hoan hỷ tán thán.

Lại nữa, tâm Bồ-tát thương xót chúng sinh, nếu thấy họ tu phước thì hoan hỷ; như cha lành thấy con làm việc tốt thì tâm hoan hỷ. Người ấy theo bốn cách hành bố thí được sinh vào dòng quý Sát lợi, Bà-la-môn...; lấy bố thí nhiếp thủ chúng sinh rồi dần dần dạy họ khiến trì giới, thiền định cho đến được đạo Bích-chi Phật. Hoặc thấy chúng sinh người nào có tâm lớn và có chút ít tâm từ bi, người ấy sợ hãi sinh tử lâu xa, nên giải đãi thoái mất, thì Bồ-tát dùng sức phương tiện nói với chúng sinh ấy rằng: Lạ thay, các chúng sinh kia! Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác dễ được, cơ sao các ông cho là khó? Chỗ chúng sinh chấp đắm, trong đó không có pháp chân thật nhất định có thể ngăn trở, khó hiểu, các ông nên phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Đã tự mình được độ, còn độ thoát chúng sinh.

Độ thoát chúng sinh là Bồ-tát tự cưỡi xe Đại thừa được độ, dùng xe ba thừa tùy theo chỗ thích hợp của chúng sinh có thể độ mà độ. Đã tự lợi ích mình, cũng lợi ích người khác.

Lợi ích người khác là tự mình đã thành Phật, cũng đem pháp ba thừa độ chúng sinh. Nếu Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật được như vậy thì từ khi mới phát tâm về sau trọn không đọa vào ba đường ác.

Thường làm Chuyển luân Thánh vương là Bồ-tát phần nhiều sinh vào cõi Dục. Vì sao? Vì trong cõi Vô sắc không có hình tướng nên không thể giáo hóa; trong cõi Sắc phần nhiều ưa đắm cái vui thiền định, không có tâm nhằm chán nên cũng khó hóa giáo; lại cũng không sinh cõi trời Dục giới. Vì sao? Vì đắm cái vui năm dục nên khó giáo hóa. Còn ở trong nhân đạo đời đời lấy bốn việc nhiếp, nhiếp thủ chúng sinh, nên làm Chuyển luân Thánh vương. Trong đây Phật tự nói nhân duyên: Tùy theo chỗ gieo nhân mà được quả báo lớn, như trong Kinh nói tướng bố thí. Lại có Bồ-tát khi hành Thí Ba-la-mật, thấy chúng sinh phá giới liền nghĩ rằng: Các ông vì nhân duyên không đầy đủ nên phá giới, ta sẽ cấp cho vật cần dùng để khỏi bị thiếu thốn.

Người phá giới có hai hạng: Một là nhân duyên trì giới không đầy đủ nên phá, như người nghèo cùng vì đói khát cấp bách nên trộm cắp. Hai là nhân duyên trì giới tuy đầy đủ nhưng vì tâm tập theo thói ác, ưa làm việc ác mà phá giới. Người nghèo cùng phá giới thì Bồ-tát nói với họ: Ông hãy trì giới, ta sẽ cung cấp cho đầy đủ. Các ông trì giới rồi dần

dần nhờ pháp ba thừa mà được độ thoát; ấy gọi là nhân bố thí sinh trì giới.

Chúng sinh vì việc không như ý nên nổi giận là như vì tìm vật không được như ý nên nổi giận, gặp người không xứng ý nên nổi giận. Bồ-tát tu bố thí tùy theo ý họ mà cung cấp cho đầy đủ.

Hỏi: Như người nghèo túng thì cấp thí cho để không nổi giận thì có thể được, còn người không xứng ý bị làm xúc não khiến nổi giận thì lại làm sao?

Đáp: Lấy ngọc như ý thí cho thì người ta đều vừa ý, vì uy đức của ngọc nên người không nổi giận; như hành giả vào tam-muội từ tâm nên người không nổi giận. Thế nên nói vì thiếu nhân duyên gì nên nổi giận, ta sẽ làm cho người được đầy đủ.

Lại nữa, hết thấy pháp là tính Không, không có sở hữu, lý do việc ông giận cũng đều hư dối không nhất định, tại sao ông vì việc hư dối mà nổi giận mắng nhiếc, gia hại cho đến cướp mạng? Vì tạo tội nặng ấy nên đọa vào ba đường ác chịu vô lượng khổ. Các ông chớ vì việc hư dối không thật mà chịu tội lớn. Như trong núi có một bức họa đồ vẽ hình Phật, trong đó có một phòng riêng, trong có một con quỷ đi đến khùng bố, xúc não vị đạo nhân nên các đạo nhân đều bỏ phòng mà đi. Có một khách Tăng đi đến, vị Duy-na phân xử chia cho ở phòng ấy, nói với vị khách Tăng rằng: Trong phòng ấy có một con quỷ ưa xúc não người, ông có thể ở được thì ở. Vị khách Tăng tự cầm dao trì giới, đa văn mà nói với tiểu quỷ: Người có khả năng gì ta cũng sẽ hàng phục, liền vào phòng ở. Đêm xuống lại có một khách Tăng khác đi đến tìm chỗ ở, vị Duy-na cũng chỉ cho ở phòng ấy và nói: Trong phòng có tiểu quỷ hay xúc não người. Vị khách Tăng kia cũng nói: Tiểu quỷ có khả năng gì, tôi cũng sẽ hàng phục. Vị khách Tăng vào trước đóng cửa lại, ngồi ngay thẳng chờ quỷ; vị khách Tăng đến sau trong đêm tối xô cửa bước vào. Vị khách Tăng trước cho đó là quỷ, không chịu mở cửa; vị khách Tăng sau dùng hết sức đập cửa. Vị khách Tăng ở trong lấy dao chắn lại; vị khách Tăng ở ngoài hơn, xô cửa đi vào. Vị khách Tăng ở trong đánh; vị khách Tăng ở ngoài cũng cực lực đánh lại như tử. Đến khi trời sáng, nhân thấy rõ mọi việc mới biết là kẻ đồng học cũ, nên cùng nhau hổ thẹn mà xin lỗi. Mọi người kéo đến nức cười, cho là quái gỡ. Chúng sinh cũng như vậy, năm uẩn hòa hợp không có ngã, không có nhân mà chấp thủ tướng suông để tranh đấu nhau. Nếu bị cắt xẻ từng mảnh ném xuống đất thì chỉ có xương thịt mà không có người, không có ta. Thế nên Bồ-tát nói với chúng sinh rằng: Các ông chớ ở nơi căn bản Không, mà tranh đấu, gây tội, vì tội tra-

nh đầu nên thân người còn không thể có được, huống gì được gặp Phật! Nên biết thân người khó được, Phật ra đời khó gặp, thì giờ quý báu dễ qua, một phen rơi vào chỗ hoạn nạn thì vĩnh viễn không thể sửa trị. Nếu đọa vào địa ngục, bị thiêu đốt, cắt xẻ thì làm sao giáo hóa được? Nếu rơi vào súc sinh, tàn hại lẫn nhau, cũng không thể giáo hóa! Nếu rơi vào ngựa quý, đói khát bức não thì cũng không thể giáo hóa! Nếu sinh vào cõi trời sống lâu, thì dù ngàn vạn đức Phật qua đi mà vì đắm trước thiên vị nên cũng không hề hay biết! Nếu như sinh vào các nước biên địa, tuy đều là thân người mà ngu si, không thể giáo hóa! Tuy được sinh vào trung tâm cõi nước mà hoặc tay chân không hoàn toàn; hoặc mù, điếc, câm, ngọng; hoặc không biết nghĩa lý; hoặc tuy sáu căn không đầy đủ mà Lại không thông lợi, hay đắm sâu tà kiến nói rằng không có tội phước, thì cũng không thể giáo hóa! Thế nên vì họ nói thì giờ quý báu, chớ để luống qua mà bị đọa vào các chỗ khổ nạn, không thể độ được. Các Ba-la-mật khác như trong kinh này nói rộng, nên ở đây không giải thích.

Hỏi: Ở trong Thí Ba-la-mật mà hành năm Ba-la-mật xong, sao còn nói lại sáu Ba-la-mật?

Đáp: Trên kia nói tu một độ thứ lớp đầy đủ năm độ, còn ở đây nói chung cả năm độ cùng tu một lần.

Lại, trước chỉ nói sáu Ba-la-mật, nay ở đây nói luôn cả ba mươi bảy pháp trợ đạo và các đạo quả.

Hỏi: Ba mươi bảy pháp trợ đạo từ tâm xuất ra, làm sao do nhân duyên giúp được?

Đáp: Bồ-tát cung cấp cho người tọa thiền y phục, đồ uống ăn, thuốc thang, gậy pháp, thiền sàng, thiền trấn, làm cho gặp được thầy tốt dạy bảo, được đệ tử tốt thọ giáo; đưa cho bộ xương người khiến quán, cho thiền kinh khiến người dạy thiền pháp. Như vậy, là nhân duyên của ba mươi bảy pháp trợ đạo. Lại khiến người giảng cho pháp Đại thừa rằng: Các ông cần y phục, đồ uống ăn hãy đều đến đây nhận lấy như vật của mình, chớ nghi ngại. Các ông được vật ấy rồi tự mình hành sáu Ba-la-mật, cũng dạy người khác hành sáu Ba-la-mật. Việc bố thí ấy là tính Không, các ông chớ đắm trước vào việc bố thí và quả báo bố thí. Chúng sinh ngộ được tính Không ấy, dần dần được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, vào Vô dư Niết-bàn.

Như lấy pháp bố thí làm đầu sinh ra năm Ba-la-mật khác; nghĩa các Ba-la-mật khác cũng như vậy.